

Số: **4867**/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **17** tháng 11 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi,  
chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ - CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/207/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1421/SGDĐT-TTr ngày 19 tháng 11 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung: Chi tiết có Phụ lục I đính kèm 125 thủ tục. Nội dung chi tiết của từng thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 5765/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017; Quyết định số 361/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2018; Quyết định số 1161/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 3 năm 2018; Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2018; Quyết định số 3778/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018; Quyết định số 3779/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 và Quyết định số 3780/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: Chi tiết có Phụ lục II đính kèm, bãi bỏ 105 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định 3524/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn Sở, ngành thuộc UBND tỉnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm đào tạo Tin học – Ngoại ngữ có liên quan công khai, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *SMM*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CBTH;
- Lưu: VT, NC ✓

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái



Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,  
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Kiểm theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
<b>I. LĨNH VỰC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>						
1.	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
2.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
3.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
4.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
5.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
6.	Thành lập trường THPT chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
7.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
8.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
9.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
10.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
11.	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
12.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
13.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
14.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
15.	Thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	Không quy định.	Sở Nội vụ, số 01 Đô Lương, Quang Trung, - TP Hải Dương	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
16.	Cho phép trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp hoạt động trở lại	Không quy định.	Sở Nội vụ, số 01 Đô Lương, Quang Trung, - TP Hải Dương	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
17.	Sáp nhập, chia tách trung	Không quy định.	Sở Nội vụ, số 01	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
	tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp		Đô Lương, Quang Trung, - TP Hải Dương		21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
18.	Giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	Không quy định.	Sở Nội vụ, số 01 Đô Lương, Quang Trung, - TP Hải Dương	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
19.	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện Sở Nội vụ.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
20.	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ, số 01 Đô Lương, Quang Trung, - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
21.	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ, số 01 Đô Lương, Quang Trung, - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
22.	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Không quy định.	Sở Nội vụ, số 01 Đô Lương, Quang Trung, - TP Hải Dương	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
23.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Sở Giáo dục và Đào tạo số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.  Học viện, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
24.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Giáo dục và Đào tạo số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.  Học viện, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
25.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Sở Giáo dục và Đào tạo số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.  - Học viện, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
26.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Sở Giáo dục và Đào tạo số 94-Quang Trung - TP Hải Dương. - Học viện, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
27.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Không quy định.	Sở Giáo dục và Đào tạo số 94-Quang Trung - TP Hải Dương. Học viện, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
28.	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ, số 01 Đó Lương, Quang Trung, - TP Hải Dương	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
29.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
	đục	hợp lệ.			lĩnh vực giáo dục.	
30.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
31.	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ, số 01 Đô Lương, Quang Trung, - TP Hải Dương	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
32.	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Nội vụ, số 01 Đô Lương, Quang Trung, - TP Hải Dương	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
33.	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
34.	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
35.	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
	trung cấp sư phạm)					
36.	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
37.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
38.	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
39.	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
40.	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
41.	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	Không quy định.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
42.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ủy ban nhân dân tỉnh, số 45 Quang Trung, TP Hải Dương	Không	Quyết Định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học.	
43.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ủy ban nhân dân tỉnh, số 45 Quang Trung, TP Hải Dương	Không	Quyết Định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học.	
44.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
45.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
46.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị Định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
47.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/12/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định Quản lý hoạt động kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
48.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/12/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định Quản lý hoạt động kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	
49.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm.	
50.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.	Công bố tại QĐ số: 3778/QĐ-BGDĐT
51.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
		đánh giá ngoài.			lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học	
52.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học	Công bố tại QĐ số: 3779/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018
53.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
54.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.	Công bố tại QĐ số 3778/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
55.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.	Công bố tại QĐ số: 3780/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018
56.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học	Công bố tại QĐ số: 3779/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018
57.	Công nhận trường THPT có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	Không quy định	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương	Không	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
58.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 2563/QĐ-BGDĐT ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
						10/7/2018
59.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018
60.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018
61.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018
62.	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung	Không	Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
		hợp lệ.	- TP Hải Dương.		dẫn xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp lãnh đạo trung tâm giáo dục thường xuyên.	BGDĐT ngày 25/12/2017
63.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	- Nghị Định số 20/2014/NĐ-CP 24/3/2014 của Chính Phủ quy định về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. - Thông tư số 07/2016/TT-2GDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và nội dung kiểm tra đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
64.	Chuyên trường đối với học sinh trung học phổ thông	Chưa quy định	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuyên trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT.	
65.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Chưa quy định	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuyên trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT.	
66.	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học	Chưa quy định	Các cơ sở giáo	Không	Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
	bằng khác và tự túc vào học tại Việt Nam		đục		trường Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam	
67.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cơ sở giáo dục công lập; Phòng giáo dục và đào tạo; Sở giáo dục và đào tạo; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTB&XH-BTC. ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
68.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	13 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP) ngày 18/7/2016 của Chính Phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT nội trú và học sinh THPT ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.	
69.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	13 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP) ngày 18/7/2016 của Chính Phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT nội trú và học sinh THPT ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.	
70.	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người.	Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
		làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.			ít người.	
71.	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	- Đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông: Trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập, - Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học: Trong vòng 10 ngày kể từ khi	Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục đại học công lập	Không	Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
		nhận được đơn đề nghị cấp bù tiền miễn, giảm học phí.				
72.	Phê duyệt liên kết giáo dục	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian đề nghị Bộ GD&ĐT phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp)	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không.	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018
73.	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018
74.	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018
75.	Cho phép hoạt động giáo	Trong thời hạn	Sở GD&ĐT, số	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày	Công bố tại

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
	đục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	94-Quang Trung - TP Hải Dương.		06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	QĐ số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018
76.	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018
77.	Dăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018
<b>II. LĨNH VỰC QUY CHẾ THỊ, TUYỂN SINH</b>						
78.	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Không quy định	Trung tâm sát hạch ngoại ngữ, tin học	Theo quy định.	Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
79.	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào	Không quy định	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
	trường PTDNT)				hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.	
80.	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Không quy định	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
81.	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT được thí sinh hoàn thiện và nộp tại nơi đăng ký dự thi theo quy định và thời hạn xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi được thực hiện theo hướng dẫn tổ chức thi THPT quốc gia hằng năm của Bộ GD&ĐT.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	- Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.	Công bố tại QĐ số 1161/QĐ-BGDĐT ngày 26/3/2018
82.	Phức khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	15 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
		Đơn phúc khảo.			hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.	ngày 25/12/2017
83.	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Theo đợt tuyển sinh	Trường dự bị đại học	Không	Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, xét chọn và phân bổ vào học trình độ đại học; cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm đối với học sinh hệ dự bị đại học.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN BẰNG CHỨNG CHỈ</b>					
84.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	<p>Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.</p> <p>Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được</p>	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bản giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Cơ sở pháp lý	Công bố tại QĐ
		<p>thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến;</p> <p>Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, cơ sở giáo dục không thể đáp ứng được thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QĐ
		02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.				
85.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Không	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bản giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
86.	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở GD&ĐT, số 94-Quang Trung - TP Hải Dương.	Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại	Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2013. Thông tư 164/2016/TT-BT quy định	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Cơ sở pháp lý	Công bố tại QĐ
				Việt Nam cấp (bao gồm cả chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng) là 250.000 đồng/văn bằng Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu để công nhận văn bản do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Công bố tại QB
				do cơ sở giáo dục nước ngoài hợp pháp cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài là 500.000 đồng/văn bằng.		

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
<b>I. LĨNH VỰC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>						
1.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QB số 5756/QĐ-BGDĐT ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
						25/12/2017
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
3.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
4.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
5.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
6.	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
7.	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
		hợp lệ.			trong lĩnh vực giáo dục.	
8.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
9.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Không quy định.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
10.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
11.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
12.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại.	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
13.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
14.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
15.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
16.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
17.	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Không quy định.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
18.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
19.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho	35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
	phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	hợp lệ.			trong lĩnh vực giáo dục.	
20.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
21.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
22.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
23.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.	
24.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
					22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
25.	Quy trình đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
26.	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.	
27.	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non công lập	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tự thực; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
					thông công lập.	
28.	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non dân lập	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Không	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tự thực; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
29.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Không quy định cụ thể	Phòng GD&ĐT nơi đến.	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.	
30.	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Chưa quy định	Trung tâm giáo dục thường xuyên	Không	Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Thông tư số 17/2003/TT-BGD&ĐT ngày 28/4/2003 hướng dẫn Điều 3, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
					Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	
31.	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Không quy định	Trung tâm giáo dục thường xuyên.	Không	Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn Điều 3, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 21/11/2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.	Công bố tại QĐ số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017
32.	Chuyên trường đối với học sinh tiểu học	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trường tiểu học nơi chuyển đến.	Không	Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học.	
33.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	13 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ	Phòng giáo dục và đào tạo; Cơ sở giáo dục	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.	
34.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được	Cơ sở giáo dục mầm non, Phòng giáo dục		Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với	Công bố tại QĐ số 361/QĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
		thực hiện 2 lần trong năm học: Lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 2 hoặc tháng 3 hàng năm.	và đào tạo;		trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.	BGDĐT ngày 01/02/2018

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
<b>I. LĨNH VỰC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>						
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	20 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ.	UBND các xã, phường, thị trấn	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	25 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ.	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động trở lại	Không quy định.	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
4	Sát nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	25 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ.	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	Không quy định.	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC**  
**PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HẢI DƯƠNG**  
*(Kèm theo Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)*

TT	Mã hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
I	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>	
1.	<u>HDU-281186</u>	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
2.	<u>HDU-281187</u>	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
3.	<u>HDU-281188</u>	Thủ tục đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại
4.	<u>HDU-281190</u>	Thủ tục thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục
5.	<u>HDU-281190</u>	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm
6.	<u>HDU-281192</u>	Thủ tục giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp)
7.	<u>HDU-281193</u>	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
8.	<u>HDU-281194</u>	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
9.	<u>HDU-281196</u>	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
10.	<u>HDU-281197</u>	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục
11.	<u>HDU-281198</u>	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp)
12.	<u>HDU-281200</u>	Thủ tục thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú

TT	Mã hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
13.	<u>HDU-281201</u>	Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục
14.	<u>HDU-281202</u>	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú
15.	<u>HDU-281204</u>	Thủ tục giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)
16.	<u>HDU-281233</u>	Thủ tục thành lập trường phổ thông trung học công lập hoặc cho phép thành lập trường phổ thông trung học tư thục
17.	<u>HDU-281206</u>	Thủ tục cho phép trường phổ thông trung học hoạt động giáo dục
18.	<u>HDU-281207</u>	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường phổ thông trung học
19.	<u>HDU-281209</u>	Thủ tục giải thể trường phổ thông trung học (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường phổ thông trung học)
20.	<u>HDU-281210</u>	Thủ tục cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại
21.	<u>HDU-281211</u>	Thủ tục thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp
22.	<u>HDU-281212</u>	Thủ tục sáp nhập, chia tách trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp
23.	<u>HDU-281214</u>	Thủ tục giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp
24.	<u>HDU-281216</u>	Thủ tục cho phép trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp hoạt động trở lại
25.	<u>HDU-281217</u>	Thủ tục thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên
26.	<u>HDU-281219</u>	Thủ tục cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại
27.	<u>HDU-281220</u>	Thủ tục sáp nhập, chia tách giáo dục thường xuyên
28.	<u>HDU-281222</u>	Thủ tục giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên
29.	<u>HDU-281224</u>	Thủ tục thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học
30.	<u>HDU-281226</u>	Thủ tục cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục
31.	<u>HDU-281227</u>	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học

TT	Mã hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
32.	<u>HDU-281228</u>	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)
33.	<u>HDU-281230</u>	Thủ tục cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại
34.	<u>HDU-281231</u>	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông
35.	<u>HDU-281233</u>	Thủ tục thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục
36.	<u>HDU-281234</u>	Thủ tục cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục
37.	<u>HDU-281235</u>	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên
38.	<u>HDU-281236</u>	Thủ tục giải thể trường trung học phổ thông chuyên
39.	<u>HDU-281238</u>	Thủ tục cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại
40.	<u>HDU-281241</u>	Thủ tục thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục
41.	<u>HDU-281242</u>	Thủ tục cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục
42.	<u>HDU-281244</u>	Thủ tục tổ chức lại, cho phép tổ chức lại TT hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập
43.	<u>BGD-HDU-285368</u>	Thủ tục giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)
44.	<u>BGD-HDU-285369</u>	Thủ tục cho phép TT hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại
45.	<u>HDU-281248</u>	Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông
46.	<u>HDU-281250</u>	Thủ tục Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học
47.	<u>BGD-HDU-285227</u>	Thủ tục Tiếp nhận học sinh người nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam
48.		Thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học
49.	<u>BGD-HDU-285224</u>	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học

TT	Mã hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
50.	<u>HDU-281257</u>	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non
51.		Thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
52.	<u>HDU-281261</u>	Thủ tục Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm học thêm cấp Trung học phổ thông
53.	<u>HDU-281262</u>	Thủ tục công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia
54.	<u>BGD-HDU-285216</u>	Thủ tục công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
55.	<u>HDU-281265</u>	Thủ tục công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia
56.	<u>HDU-281266</u>	Thủ tục công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia
57.	<u>HDU-281268</u>	Thủ tục xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên
58.		Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
59.	<u>HDU-281270</u>	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
60.	<u>BGD-HDU-285188</u>	Cấp bản sao từ số gốc
61.	<u>HDU-281273</u>	Thủ tục Chính sửa nội dung văn bản, chứng chỉ
62.	<u>BGD-HDU-285245</u>	Thủ tục Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia
63.	<u>BGD-HDU-285247</u>	Thủ tục Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông
64.	<u>BGD-HDU-285246</u>	Thủ tục Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông
65.	<u>HDU-281278</u>	Thủ tục Xét đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Nhà giáo nhân dân
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>	
66.	<u>HDU-281280</u>	Thủ tục thành lập trung tâm học tập cộng đồng
67.	<u>HDU-281281</u>	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
68.	<u>HDU-281282</u>	Thành lập trường THCS công lập hoặc cho phép thành lập trường THCS tư thục

TT	Mã hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
69.	<u>HDU-281284</u>	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
70.	<u>HDU-281285</u>	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở
71.	<u>HDU-281287</u>	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại
72.	<u>HDU-281288</u>	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
73.	<u>HDU-281290</u>	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung học cơ sở
74.	<u>HDU-281291</u>	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục
75.	<u>HDU-281292</u>	Thủ tục cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
76.	<u>HDU-281293</u>	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
77.	<u>HDU-28129</u>	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
78.	<u>HDU-281332</u>	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục trở lại
79.	<u>HDU-281297</u>	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục
80.	<u>HDU-281298</u>	Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
81.	<u>HDU-281299</u>	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
82.	<u>BGD-HDU-285386</u>	Thủ tục giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).
83.	<u>HDU-281302</u>	Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
84.	<u>HDU-281303</u>	Thủ tục thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú
85.	<u>HDU-281304</u>	Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục
86.	<u>HDU-281306</u>	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú
87.	<u>HDU-281307</u>	Thủ tục chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú
88.		Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo



TT	Mã hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
		đọc
89.	<u>HDU-281309</u>	Thủ tục Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập
90.	<u>HDU-281312</u>	Thủ tục Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập.
91.	<u>BGD-HDU-285268</u>	Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
92.	<u>HDU-281315</u>	Thủ tục Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
93.	<u>HDU-281317</u>	Thủ tục Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu
94.	<u>BGD-HDU-285281</u>	Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
95.	<u>HDU-281319</u>	Quy trình đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã
96.	<u>HDU-281321</u>	Thủ tục Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở
97.	<u>HDU-281323</u>	Thủ tục Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở
98.	<u>HDU-281324</u>	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
99.	<u>BGD-HDU-285248</u>	Thủ tục cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc
100.	<u>HDU-281327</u>	Thủ tục Chính sửa nội dung văn bản, chứng chỉ
<b>III</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>	
101.	<u>HDU-281329</u>	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
102.	<u>HDU-281330</u>	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
103.	<u>HDU-281331</u>	Thủ tục giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
104.	<u>HDU-281332</u>	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
105.	<u>HDU-281334</u>	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học